

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/HS-ST**
Ngày 02/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Như Sứy.

- Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1990 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn BH, xã BG, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *Có mặt.*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Nông, là cha ruột của bị cáo. *Có mặt.*

Bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; nghề nghiệp: Nông, là mẹ ruột của bị cáo. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn BH, xã BG, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984, Luật sư Văn phòng luật sư Đào Duy K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam bào chữa cho bị cáo T. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn NB, xã TN, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn ĐT, thị trấn HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 139 đường TL, thị trấn HL, huyện TB, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43N2 - 0325 đi từ nhà đến khu vực ngã ba Hương An thuộc thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn để uống cafe. Khoảng 30 phút sau, bị cáo điều khiển xe đi về, trên đường về bị cáo đi ngang qua nhà bà N (bị cáo biết nhà bà N vì trước đây có học chung lớp với con gái bà N). Lúc này, bị cáo thấy nhà bà N đóng cửa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà bà N trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe trước nhà bà N rồi đi bộ ra sau nhà, bị cáo thấy cửa phía sau nhà không khóa nên đẩy cửa đi vào tìm kiếm tài sản thì phát hiện một tivi 43 inch hiệu Sony, loại 43KDL660G để trong phòng khách, bị cáo tháo hết các dây điện gắn với tivi rồi mang tivi ra để phía trước xe mô tô biển kiểm soát 43N2 - 0325. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở tivi vừa trộm cắp được đến tiệm điện tử Đồng Vàng tại số 139 TL, thị trấn HL, huyện TB bán chiếc tivi này cho ông C (chủ tiệm Đồng Vàng) với số tiền 3.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng số tiền này đi nhậu hết 200.000 đồng, số tiền còn lại 3.200.000 đồng Cơ quan điều tra đã tạm giữ.

Ngày 16/12/2019, bà N đã làm đơn báo cáo gửi cơ quan Công an huyện Quế Sơn. Quá trình làm việc, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Ngày 24/12/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quế Sơn kết luận: 01 tivi 43 inch hiệu Sony, loại 43KDL660G có giá trị là: 8.910.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 64/KLGĐ ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: “Về y học, Nguyễn Duy T bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32); về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, Nguyễn Duy T bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Công văn số 22/PYTT-PKHTH ngày 03/02/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung về việc xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tích xác định: *“Tại thời điểm gây án, Nguyễn Duy T mặc dù hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng vẫn chịu trách nhiệm hình sự”*.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSQS ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền 3.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên đề xuất xem tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo. Bị cáo hạn chế về nhận thức, hoàn cảnh khó khăn, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả cho bị hại và nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/12/2019, lợi dụng lúc bà N vắng nhà, bị cáo T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi 43 inch hiệu Sony, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.910.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKSQS ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo nhận trợ cấp xã hội hàng tháng. Tại thời điểm gây án, bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập.

[5]. Ông C khi mua tivi của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã nhận lại chiếc tivi Sony. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho ông C số tiền 3.400.000 đồng. Các đương sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển kiểm soát 43N2 - 0325, bị cáo khai là mua của bà Vũ Thị X, trú tại số 190 H, quận TK, thành phố Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua điều tra tại địa chỉ này không có người tên Vũ Thị X nên chưa xác định được nguồn gốc của xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ là phù hợp.

Số tiền 3.200.000 đồng tạm giữ của bị cáo, đây là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bà N, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho ông C. Ông C và bà N không yêu cầu bồi thường nên cần trả lại số tiền 3.200.000 đồng cho bị cáo.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (*chín*) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BG, huyện TB, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã BG, huyện TB, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền 3.200.000 đồng (*Vật chứng trên hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Sơn theo ủy nhiệm chi ngày 25/3/2020*).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ